

Số: 18 /2009/TT BXD

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2009

TỔNG CỤC HẢI QUAN	
Số:.....	
ĐẾN 15 -07- 2009	
Chuyên:.....	

CỤC HẢI QUAN ĐẮK LẮK	
Số: 2681.....	
ĐẾN 29 -07- 2009	
Chuyên:.....	THÔNG TƯ

Hướng dẫn xuất khẩu khoáng sản làm vật liệu xây dựng

Căn cứ Nghị định số 17/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 07/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hoá với nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 77/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 150/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 152/2008/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng ở Việt Nam giai đoạn đến năm 2020;

Bộ Xây dựng hướng dẫn việc xuất khẩu khoáng sản làm vật liệu xây dựng như sau:

Mục 1

PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Điều 1. Thông tư này điều chỉnh các hoạt động liên quan đến việc xuất khẩu khoáng sản làm vật liệu xây dựng, khoáng sản làm nguyên liệu sản xuất xi măng và khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (sau đây gọi chung là khoáng sản làm vật liệu xây dựng).

Điều 2. Thông tư này áp dụng đối các tổ chức, cá nhân trong nước và thương nhân nước ngoài (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về thương mại tham gia xuất khẩu khoáng sản làm vật liệu xây dựng tại Việt Nam.

Mục 2

GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Điều 3. Trong thông tư này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác, Giấy phép chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng là Bộ Công nghiệp (trước ngày 11 tháng 11 năm 2002), Bộ Tài nguyên và Môi trường (từ ngày 11 tháng 11 năm 2002) và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là UBND cấp tỉnh).

2. Chế biến là quá trình hoạt động phân loại, làm giàu khoáng sản hoặc hoạt động khác nhằm đạt quy cách, tiêu chuẩn, hàm lượng đáp ứng yêu cầu làm tăng giá trị của khoáng sản.

3. Khoáng sản hạn chế xuất khẩu là khoáng sản tạm ngừng xuất khẩu.

4. Cát xây dựng là cát tự nhiên ở mỏ, sông, suối (trừ cát trắng Silic; cát nhiễm mặn, cát nhân tạo) dùng trong xây dựng để đổ bê tông, xây, tô, trát, làm đường giao thông và san nền thuộc danh mục khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có hàm lượng $\text{SiO}_2 < 85\%$.

5. Đá xây dựng là các loại đá tự nhiên có nguồn gốc macma, trầm tích và biến chất thuộc danh mục khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường được đập, nghiền và phân loại theo kích thước dùng trong xây dựng để đổ bê tông, xây tường, làm đường giao thông.

Mục 3
QUY ĐỊNH VỀ VIỆC XUẤT KHẨU KHOÁNG SẢN
LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Điều 4. Danh mục khoáng sản được phép xuất khẩu; hạn chế xuất khẩu

1. Khoáng sản được phép xuất khẩu là khoáng sản không nằm trong danh mục hạn chế xuất khẩu được ghi tại khoản 2 của điều này.

2. Danh mục khoáng sản hạn chế xuất khẩu:

a) Đá vôi, phụ gia thuộc các mỏ trong quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến làm nguyên liệu sản xuất xi măng theo Quyết định số 105/2008/QĐ-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ và thuộc các mỏ được Thủ tướng cho phép bổ sung vào quy hoạch;

b) Các loại đất sét;

c) Felspat (Trường thạch);

d) Cát xây dựng;

đ) Cuội, sỏi, sạn các loại;

e) Đá xây dựng thuộc các mỏ tại các tỉnh Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ.

Điều 5. Điều kiện khoáng sản làm vật liệu xây dựng được phép xuất khẩu

1. Khoáng sản được khai thác từ các mỏ có giấy phép khai thác hoặc giấy phép khai thác tận thu còn hiệu lực do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp.

2. Khoáng sản do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tịch thu và phát mại có chứng từ hợp lệ mua hoặc đấu giá.

3. Cát nhiễm mặn được khai thác tận thu từ việc nạo vét, khơi thông luồng lạch sông, cửa sông, cảng sông giáp biển, có dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và xác nhận về lượng cát xuất khẩu nằm ngoài nhu cầu sử dụng của địa phương.

4. Trường hợp khoáng sản thuộc danh mục hạn chế xuất khẩu nhưng có nhu cầu xuất khẩu, thì việc cho phép xuất khẩu do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

5. Trường hợp khoáng sản không thuộc danh mục hạn chế xuất khẩu nhưng tại thời điểm có nhu cầu xuất khẩu mà làm ảnh hưởng đến cân đối cung-cầu trong nước thì việc tạm ngừng xuất khẩu do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

6. Khoáng sản tạm nhập, tái xuất hoặc nhập khẩu để chế biến và xuất khẩu hoặc nhập khẩu để gia công, chế biến cho thương nhân nước ngoài được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh với nước ngoài.

Điều 6. Điều kiện chế biến và tiêu chuẩn chất lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng xuất khẩu (trừ khoáng sản tạm nhập, tái xuất)

Khoáng sản phải được chế biến và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định tại Phụ lục 1 Thông tư này. Kết quả thí nghiệm phân tích các chỉ tiêu cơ, lý, hoá của khoáng sản phải được các phòng thí nghiệm LAS-XD hoặc tương đương trở lên xác nhận.

Điều 7. Điều kiện đối với tổ chức, cá nhân xuất khẩu khoáng sản

Tổ chức, cá nhân được phép xuất khẩu khoáng sản khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật về thương mại.

Điều 8. Hồ sơ xuất khẩu khoáng sản bao gồm:

1. Hồ sơ theo quy định tại pháp luật về thương mại.
2. Kết quả thí nghiệm, phân tích quy định tại Điều 6 Thông tư này.
3. Các trường hợp cụ thể được quy định như sau:
 - a) Đối với tổ chức, cá nhân xuất khẩu khoáng sản do tự khai thác, chế biến phải có bản sao công chứng giấy phép khai thác, giấy phép chế biến khoáng sản còn hiệu lực do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp;
 - b) Đối với tổ chức, cá nhân mua khoáng sản đã qua chế biến để xuất khẩu phải có bản sao công chứng giấy phép khai thác và giấy phép chế biến của bên bán do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp còn hiệu lực cho đến thời điểm diễn ra hành vi khai thác và chế biến;

c) Đối với tổ chức, cá nhân mua khoáng sản để chế biến xuất khẩu phải có bản sao công chứng giấy phép khai thác của bên bán và giấy phép chế biến khoáng sản do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp như quy định ở điểm b khoản này;

d) Đối với các trường hợp mua khoáng sản ghi tại điểm b và c của khoản này phải kèm theo hợp đồng kinh tế và bản sao y hoá đơn thuế giá trị gia tăng.

Mục 4

BÁO CÁO VỀ XUẤT KHẨU KHOÁNG SẢN LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Điều 9. Chế độ báo cáo

1. Tổ chức, cá nhân xuất khẩu khoáng sản phải lập báo cáo gửi UBND cấp tỉnh; UBND cấp tỉnh lập báo cáo gửi về Bộ Xây dựng để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Báo cáo được lập định kỳ sáu tháng, một năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; Báo cáo định kỳ 6 tháng của tổ chức, cá nhân xuất khẩu khoáng sản gửi về UBND cấp tỉnh không chậm hơn ngày 05 tháng 7 của năm và báo cáo hàng năm không chậm hơn ngày 05 tháng 01 của năm sau. Tương tự báo cáo của UBND cấp tỉnh gửi về Bộ Xây dựng không chậm hơn ngày 15 tháng 7 của năm và ngày 15 tháng 01 năm sau.

3. Nội dung báo cáo theo mẫu báo cáo được quy định tại Phụ lục 2 của Thông tư này.

Mục 5

KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 10. UBND cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chức năng kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc xuất khẩu khoáng sản làm vật liệu xây dựng theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Bộ Xây dựng phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc chấp hành luật pháp trong hoạt động xuất khẩu khoáng sản làm vật liệu xây dựng ở các địa phương.

Điều 12. Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của Thông tư này, tùy theo mức độ và hành vi vi phạm có thể bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính, bồi thường thiệt hại hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Mục 6

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký và thay thế các nội dung liên quan đến xuất khẩu khoáng sản làm vật liệu xây dựng của Thông tư số 02/2006/TT-BCN ngày 14 tháng 4 năm 2006 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) về Hướng dẫn xuất khẩu khoáng sản.

Các hợp đồng đủ điều kiện xuất khẩu đang thực hiện trước ngày Thông tư này có hiệu lực, được tiếp tục thực hiện đến khi kết thúc hợp đồng.

Điều 14. UBND cấp tỉnh chủ trì, phân giao nhiệm vụ cho các Sở, ban ngành trong tỉnh triển khai các nội dung trong Thông tư này; yêu cầu các tổ chức, cá nhân xuất khẩu khoáng sản làm vật liệu xây dựng thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Thông tư này và pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 15. Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện hoạt động xuất khẩu khoáng sản làm vật liệu xây dựng ở các địa phương theo các nội dung của Thông tư này và các luật pháp có liên quan.

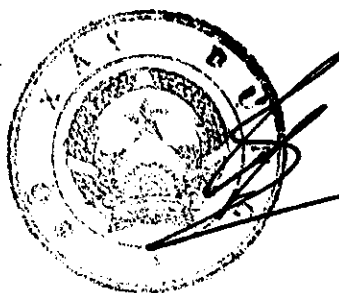
Điều 16. Hàng năm, căn cứ tình hình thực tế của hoạt động khai thác, chế biến, nhu cầu sử dụng trong nước và tình hình xuất khẩu khoáng sản làm vật liệu xây dựng, Bộ Xây dựng xem xét, điều chỉnh và bổ sung các vấn đề nảy sinh khi cần thiết.

Điều 17. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc phát sinh cần phản ánh kịp thời bằng văn bản về Bộ Xây dựng để xem xét, xử lý ./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ và các Phó TTg;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ, CQ ngang Bộ, CQ thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Cục kiểm tra VBQPPL(Bộ Tư pháp);
- Tổng cục Hải quan;
- Các Sở: Xây dựng; Công thương; Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng (Bộ Xây dựng).
- Website Chính phủ; Website Bộ Xây dựng;
- Công báo;
- Lưu: VP, PC, VLXD.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Trần Nam

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

Số: 384/SY-VP

Nơi nhận:

- LĐTC;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc TCHQ;
- Lưu: VT



SAO Y BẢN CHÍNH

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2009

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Bùi Thái Quang



Phụ lục 1

DANH MỤC, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN KHOÁNG SẢN LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG XUẤT KHẨU

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 18 /2009/TT-BXD
Ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Bộ Xây dựng)

TT	Loại khoáng sản	Tiêu chuẩn chất lượng	Điều kiện gia công, chế biến
1	Cát		
1.1	Cát trắng	$\text{SiO}_2 \geq 99 \%$	Đã qua sàng, tuyển
1.2	Cát vàng làm khuôn đúc, lọc nước	$\text{SiO}_2 \geq 95 \%$	Đã qua sàng, tuyển
1.3	Cát nhiễm mặn	Hàm lượng $\text{Cl}^- \geq 0,05 \%$ Hàm lượng $\text{TiO}_2 \leq 1000$ ppm	Không phải chế biến nếu bên nhập khẩu không yêu cầu
2	Đá vôi Đá vôi làm nguyên liệu sản xuất kính xây dựng, luyện kim, nung vôi		Kích thước $\leq 200\text{mm}$
3	Đá khối: - Granite, gabro, diorit ... (các đá có nguồn gốc Macma) - Đá cẩm thạch, đá vôi trắng, đá vôi, đá phiến ... (các đá có nguồn gốc trầm tích)		Được cắt gọt, gia công, chế biến thành hình khối hộp hoặc hình dạng khác theo thiết kế
4	Đá ốp lát: - Granite, gabro, diorit ... (các đá có nguồn gốc Macma) - Đá cẩm thạch, đá vôi trắng, đá vôi, đá phiến ... (các đá có nguồn gốc trầm tích)		Được gia công, cưa cắt hoặc mài đánh bóng theo kích thước hình học, dạng tấm có độ dày ≤ 50 mm

5	Đá xây dựng		Nghiền, sàng phân loại có kích thước ≤ 60 mm
6	Cao lanh Làm nguyên liệu gốm sứ xây dựng, nguyên liệu sản xuất vật liệu chịu lửa	$Al_2O_3 \geq 28 \%$ $Fe_2O_3 \leq 3 \%$	Đã qua chế biến, sàng, tuyển, lọc
7	Cao lanh Pyrophyllite	$Al_2O_3 \geq 17 \%$	Nghiền, sàng

Phụ lục 2

BÁO CÁO VỀ XUẤT KHẨU KHOÁNG SẢN LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG CỦA TỈNH, THÀNH PHỐ (tên tỉnh, thành phố) 6 THÁNG (CẢ NĂM)/NĂM...

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 18 /2009/TT-BXD

Ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Bộ Xây dựng)

1) Bảng thống kê các loại khoáng sản xuất khẩu 6 tháng và cả năm

TT	Loại khoáng sản	Giấy phép khai thác, chế biến	Xuất khẩu				
			Doanh nghiệp xuất khẩu	Khối lượng	Chất lượng	Nước nhập khẩu	Giá trị
I	Cát trắng (Ví dụ)						
1.	Công ty A						
2.	Công ty B						
...						
Tổng cộng:							
II	Đá xây dựng (Ví dụ)						
1.						
2.						
...						
Tổng cộng:							

2) Tình hình chấp hành các quy định về xuất khẩu khoáng sản

- Tình hình về đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường, bảo vệ tài nguyên khoáng sản trong khai thác khoáng sản xuất khẩu.
- Tình hình kiểm tra nguồn gốc khoáng sản xuất khẩu.
- Các ảnh hưởng của việc xuất khẩu đến thị trường tiêu thụ trong nước (nếu có).

3) Kiến nghị:

- Kiến nghị về sửa đổi các quy định trong Thông tư (nếu có).
- Kiến nghị về việc tăng, giảm khối lượng, chủng loại khoáng sản xuất khẩu ở địa phương.
- Các kiến nghị khác.

Ghi chú: Căn cứ vào mẫu báo cáo này, UBND cấp tỉnh ban hành mẫu báo cáo cho các tổ chức, cá nhân tham gia xuất khẩu.

UBND tỉnh, thành phố
(ký tên, đóng dấu)

